TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/DS-ST
Ngày: 09/10/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thế Trang Đền.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Phụ
2. Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Đang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Hạnh (tên thường gọi là Phấn), sinh năm: 1976; Địa chỉ: ấp 15, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Toàn, sinh năm 1965; Bà Nguyễn Thị Bé Hai, sinh năm: 1970; Cùng địa chỉ: ấp 1, xã Tân Hào, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hạnh có mặt; bà Bé Hai, ông Toàn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 26/4/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phan Thị Hạnh trình bày:

Giữa bà và bà Bé Hai, ông Toàn có quen biết với nhau từ trước nên vào ngày 30/6/2017 âl bà có cho bà Bé Hai, ông Toàn vay số tiền là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*, bà Bé Hai và ông Toàn có viết và ký giấy tay nhận nợ. Trong giấy tay nhận nợ, bà Bé Hai chỉ viết nội dung có mượn của bà số tiền là 100.000.000 đồng. Hai bên có thỏa thuận miệng về lãi suất là 3%/tháng, thời hạn là 01 tháng trả. Đến hạn trả nợ, vợ chồng ông Toàn, bà Bé Hai không trả tiền cho bà như thỏa thuận. Bà yêu cầu vợ chồng ông Toàn, bà Bé Hai phải hoàn trả cho bà số tiền vốn gốc là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng),* và yêu cầu tính lãi theo lãi suất Ngân hàng nhà nước từ ngày 30/6/2017 âl cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử vụ án, tạm tính đến ngày khởi kiện là 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại phiên tòa, bà Hạnh thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất. Bà yêu cầu ông Toàn, bà Bé Hai trả cho bà số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng),* không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên hòa giải nhưng ông Toàn và bà Bé Hai đều vắng mặt không lý do.

Do không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 26 tháng 9 năm 2018, ông Toàn và bà Bé Hai vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm được mở lại vào ngày hôm nay nhưng ông Toàn và bà Bé Hai vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Ông Phạm Văn Toàn; bà Nguyễn Thị Bé Hai là đồng bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Toàn và bà Bé Hai.

- *Nội dung:* Do có quen biết với nhau nên giữa bà Phan Thị Hạnh và bà Nguyễn Thị Bé Hai có thỏa thuận giao dịch với nhau về việc vay tài sản, cụ thể như sau: Vào ngày 30/6/2017 âl bà Hạnh có cho bà Bé Hai vay số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà Bé Hai viết giấy tay "biên nhận".

Như vậy, căn cứ vào "Biên nhận" ngày 30/6/2017 với số tiền bà Bé Hai vay của bà Hạnh là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)* là hợp đồng vay tài sản, không có kỳ hạn và không có lãi.

Xét hợp đồng vay tài sản nói trên là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên đương sự không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên được điều chỉnh theo quy định của Bộ luật dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là bà Phan Thị Hạnh là có căn cứ bởi vì "Biên nhận" nói trên bà Nguyễn Thị Bé Hai và ông Phạm Văn Toàn đã ký tên, trong nội dung biên nhận có thể hiện rõ: "Tôi tên: Nguyễn Thị Bé Hai cùng chồng Phan Văn Toàn có mượn của cháu Phấn số tiền là 100.000.000 *(Một trăm triệu đồng)".* Vậy, cần xác định việc bà Bé Hai, ông Toàn có vay của bà Hạnh là 100.000.000 đồng là có căn cứ. Do bà Bé Hai và ông Toàn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà Hạnh, bà Hạnh cho rằng nhiều lần bà có yêu cầu bà Bé Hai và ông Tòa phải đóng lãi cũng như việc trả nợ gốc nhưng bà Bé Hai và ông Toàn không thực hiện, do vậy, bà Bé Hai và ông Toàn đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Hạnh nên xét yêu cầu của bà Hạnh là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy đối với bà Bé Hai và ông Toàn Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng ông Toàn và Bé Hai vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, ông Toàn và bà Bé Hai đương nhiên từ bỏ quyền lợi trình bày của mình tại tòa, Hội đồng xét xử không thể xem xét yêu cầu của ông Toàn, bà Bé Hai được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp.

- *Về lãi suất:* Bà Hạnh không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Hạnh nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất.

Từ những phân tích trên, buộc ông Phạm Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Bé Hai phải có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Hạnh số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng)*.

Về án phí: Buộc ông Phạm Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Bé Hai có trách nhiệm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Bà Phan Thị Hạnh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Hạnh số tiền tạm ứng án phí bà Hạnh đã nộp là 2.687.500 đồng (*Hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu số 0018166 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giãm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị Hạnh về việc yêu cầu ông Phạm Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Bé Hai có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Phan Thị Hạnh số tiền vay là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng).*

2. Buộc ông Phạm Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Bé Hai có trách nhiệm liên đới trả lại cho bà Phan Thị Hạnh số tiền vay là 100.000.000 đồng *(Một trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Phan Thị Hạnh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Bé Hai chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền như án tuyên thì hàng tháng ông Toàn, bà Bé Hai còn phải trả cho bà Hạnh số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Phạm Văn Toàn và bà Nguyễn Thị Bé Hai có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Hoàn lại cho bà Hạnh số tiền tạm ứng án phí bà Hạnh đã nộp là 2.687.500 đồng (*Hai triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng)* theo biên lai thu số 0018166 ngày 06/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy Ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA